

SSD PCIe NVMe KC1000

kingston.com/ssd

Hiệu năng siêu cao với các hệ thống hỗ trợ NVMe

Ổ cứng thể rắn KC1000 của Kingston là một giải pháp NVMe PCIe™ hiệu năng cao nhanh hơn gấp 2 lần so với SSD dựa trên SATA và nhanh hơn 40 lần so với ổ đĩa cứng 7200RPM¹. Sử dụng giao diện PCIe Gen 3.0 x4 và bộ điều khiển 8 kênh Phison PS5007-E7, ổ này có 4 nhân và lượng DRAM gấp đôi để giúp người dùng cao cấp thực hiện những dự án khó khăn nhất với tốc độ truyền dữ liệu cao lên đến 2700MB/giây¹.

KC1000 sử dụng trình điều khiển gốc của HĐH và tương thích với NVMe 1.2 cho phép người dùng tận dụng được toàn bộ lợi ích năng suất cao, IOPS cao và độ trễ thấp những hệ thống hỗ trợ NVMe. Giao thức này được thiết kế riêng để hỗ trợ cho loại thiết bị lưu trữ Flash chứ không phải là SATA vốn là loại được phát triển cho đĩa quay truyền thống.

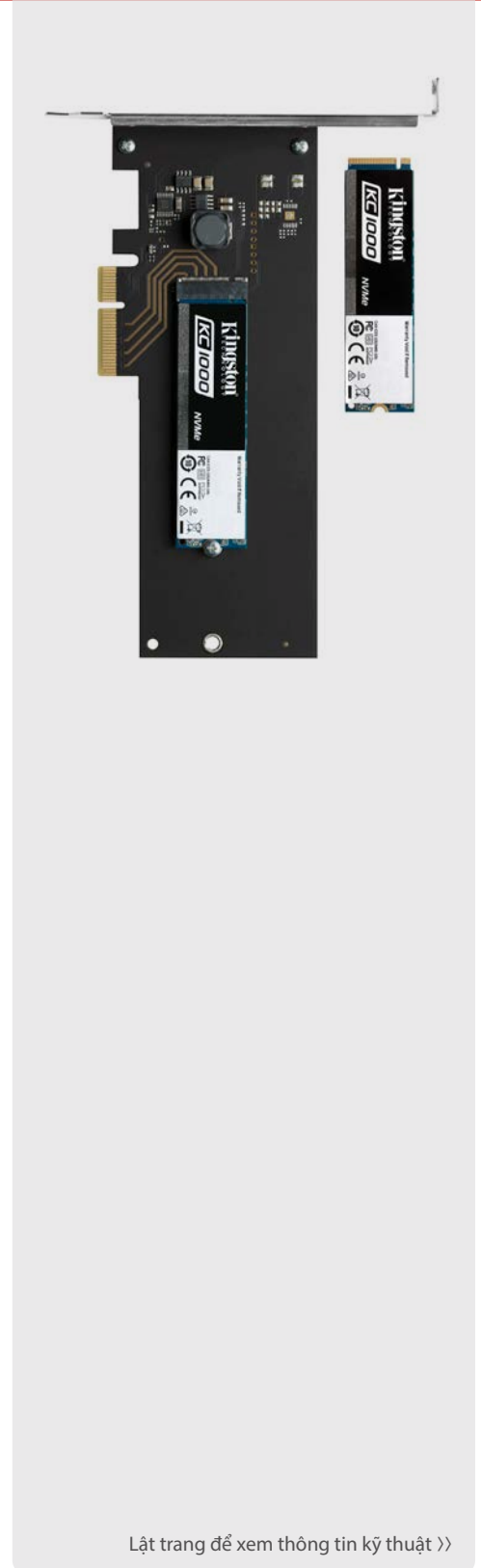
Nó loại bỏ các nút thắt hiệu năng và cho phép hệ thống truy cập ngay vào thiết bị khi SSD đã được lắp đặt.

KC1000 dễ lắp vào khe cắm M.2 tiêu chuẩn hoặc PCI Express sử dụng M.2 2280 hoặc thẻ bổ sung có độ cao và độ dài phân nửa giúp các nhà xây dựng hệ thống đỡ phải vướng vất hơn với không gian trong máy. Có nhiều mức dung lượng khác nhau từ 240GB đến 960GB², KC1000 cũng được bảo hành 5 năm³ và được nhận dịch vụ hỗ trợ đầy uy tín của Kingston.

› SSD NVMe PCIe hiệu năng cao thế hệ mới

› NVMe – Được thiết kế cho SSD, không dành cho các sản phẩm lưu trữ đời cũ

› Các lựa chọn kích cỡ đa dạng phù hợp với nhiều hệ thống



Lật trang để xem thông tin kỹ thuật >>

SSD PCIe NVMe KC1000

TÍNH NĂNG/LỢI ÍCH

- > **Hiệu năng SSD khách vượt trội** — Hoạt động vượt trội ổ cứng truyền thống và SSD dựa trên SATA.
- > **Sử dụng giao thức NVMe** — Được thiết kế cho SSD không giống như SATA kiểu cũ được phát triển cho ổ đĩa cứng.
- > **Nhiều kích cỡ** — Có ở dạng M.2 2280 hoặc thẻ bổ sung có độ cao và độ dài bằng phân nửa (HHHL AIC).
- > **Nhiều mức dung lượng** — Có nhiều mức dung lượng khác nhau từ 240GB đến 960GB để đáp ứng các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- > **Kích cỡ** M.2 2280
- > **Giao diện** NVMe™ PCIe Gen 3.0 x 4 làn
- > **Dung lượng²** 240GB, 480GB, 960GB
- > **Bộ điều khiển** Phison PS5007-E7
- > **NAND** MLC
- > **Đọc/Ghi Tuần tự¹** 240GB — lên đến 2700/900MB/giây
480GB, 960GB — lên đến 2700/1600MB/giây
- > **Đọc/Ghi 4K tối đa¹** 240GB — lên đến 225.000/190.000 IOPS
480GB, 960GB — lên đến 290.000/190.000 IOPS
- > **Đọc/Ghi 4K ngẫu nhiên** 240GB, 480GB — lên đến 190.000/160.000 IOPS
960GB — lên đến 190.000/165.000 IOPS
- > **Điểm PCMARK® Vantage HDD Suite** 150.000
- > **Tổng số byte được ghi (TBW)⁴** 240GB — 300TB và 0,70 DWPD⁵
480GB — 550TB và 0,64 DWPD⁵
960GB — 1PB và 0,58 DWPD⁵
- > **Tiêu thụ điện năng** 0,11W nghỉ / 0,99W T.bình / 4,95W (tối đa) đọc / 7,40W (tối đa) ghi
- > **Nhiệt độ bảo quản** -40°C đến 85°C
- > **Nhiệt độ hoạt động** 0°C đến 70°C
- > **Kích thước** 80mm x 22mm x 3,5mm (M.2)
180,98mm x 120,96mm x 21,59mm (có HHHL AIC – giá đỡ tiêu chuẩn)
181,29mm x 80,14mm x 23,40mm (có HHHL AIC – giá đỡ cấu hình thấp)
- > **Trọng lượng** 10g (M.2)
76g (có HHHL AIC – giá đỡ tiêu chuẩn)
69g (có HHHL AIC – giá đỡ cấu hình thấp)
- > **Độ rung khi hoạt động** 2,17G tối đa (7–800Hz)
- > **Độ rung khi không hoạt động** 20G tối đa (20-1000Hz)
- > **Xác suất hỏng (MTBF)** 2.000.000
- > **Bảo hành/hỗ trợ³** bảo hành giới hạn 05 năm với hỗ trợ kỹ thuật miễn phí



MÃ SẢN PHẨM

Phiên bản M.2

SKC1000/240G	240GB
SKC1000/480G	480GB
SKC1000/960G	960GB

Phiên bản (Thẻ bổ sung) HHHL

SKC1000H/240G	240GB
SKC1000H/480G	480GB
SKC1000H/960G	960GB

THÀNH PHẦN ĐÓNG GÓI

Chỉ dành cho M.2

- phần mềm sao chép ổ cứng – phiếu tải xuống⁶
- M.2 với HHHL AIC**
- giá đỡ tiêu chuẩn & cấu hình thấp
- phần mềm sao chép ổ cứng – phiếu tải xuống⁶

Ổ SSD này được thiết kế để sử dụng cho máy tính để bàn, máy tính xách tay và không dành cho các môi trường máy chủ.

¹ Căn cứ trên "hiệu năng vừa khui hộp" sử dụng bo mạch chủ SATA Phiên bản 3.0 / PCIe 3.0. Tốc độ có thể thay đổi theo phần cứng, phần mềm và cách sử dụng máy.

Tốc độ Đọc/Ghi 4K ngẫu nhiên IOMETER được dựa trên phần vùng 8GB.

² Một phần dung lượng đã công bố của thẻ nhớ Flash được dành cho việc định dạng và các chức năng khác nên không thể dùng để lưu trữ dữ liệu. Do đó, dung lượng thực của thẻ luôn nhỏ hơn mức công bố trên sản phẩm.

Để tìm hiểu thêm, xin xem Hướng dẫn về thẻ nhớ Flash của Kingston tại kingston.com/flashguide.

³ Bảo hành giới hạn trong thời gian 05 năm hoặc theo "Tuổi thọ còn lại của SSD", có thể tìm thông số này bằng Kingston SSD Manager trên (kingston.com/SSDManager). Sản phẩm mới chưa sử dụng có độ hao mòn là một trăm (100) và sản phẩm đã đạt đến giới hạn độ bền của chu kỳ ghi xóa sẽ có độ hao mòn là một (1).

Xem kingston.com/vn/company/warranty để biết thêm chi tiết.

⁴ Tổng số byte được ghi (TBW) tính được từ JEDEC Client Workload (JESD219A).

⁵ Số lượng ghi lên ổ mỗi ngày (DWPD).

⁶ Hệ điều hành hỗ trợ: Windows® 10, 8.1, 8.



TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.

©2022 Kingston Technology Far East Corp. (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan. Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MKD-367VN

Kingston
TECHNOLOGY